

Câu 1: Khi giao cầu đánh đơn VĐV đứng?:

- a) Tự do trong sân
- b) Tự do trong sân dưới vạch 1,98m
- c) Đứng vào ô. Điểm lẻ ô bên phải và ngược lại
- d) Đứng vào ô. Điểm chẵn ô bên phải và ngược lại

Câu 2: Khi kết thúc ván, quả giao cầu đầu tiên của ván tiếp theo sẽ do?

- a) Bên vừa thua ván giao
- b) Bên nhận giao cầu ở đầu ván trước giao
- c) Bên vừa thắng ván giao
- d) Bốc thăm lại

Câu 3: Trong đánh đôi, đồng đội người giao cầu đứng?

- a) Khác ô người giao cầu
- b) Khác ô và phải đứng sau người giao cầu
- c) Khác ô và phải đứng trước người giao cầu
- d) Đứng bất kỳ vị trí nào trong sân nhà không che mắt đối phương nhận cầu

Câu 4: Chiều cao lưới của môn cầu lông là:

- a) 1m55
- b) 1m524
- c) 1m55, ở giữa 1m524
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 5: Các nội dung thi đấu của môn cầu lông gồm:

- a) Đơn nam, Đơn nữ
- b) Đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ
- c) Đồng đội nam, đồng đội nữ
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 6: Điểm kết thúc thông thường của một ván cầu lông với cách biệt ít nhất 2 điểm là:

- a) 19 điểm
- b) 20 điểm
- c) 21 điểm
- d) 18 điểm

Câu 7: Luật cầu lông, khi điểm số chẵn: 1,3,5,7,... VĐV đứng ở đâu giao cầu?

a/. Ô Phải

b/. Ô Trái

c/. Giữa sân

d/. Cả 3 đều đúng

Câu 8: Điểm số tối đa của một ván đấu là:

- a) 29 điểm
- b) 30 điểm
- c) 31 điểm
- d) 32 điểm

Câu 9: Nếu điểm số của 2 vận động viên trong một ván là 29-29 thì điểm kết thúc ván đấu sẽ là:

- a) 30-29, 29-30
- b) 31-29, 29-31
- c) 30-32, 32-30
- d) Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 10: Vận động viên phát cầu lỗi khi:

- a) Điểm tiếp xúc giữa mặt vợt và cầu không được cao quá thắt lưng, mặt vợt phải thấp hơn tay cầm vợt.
- b) Phát cầu không qua lưới, chân đạp vạch qui định
- c) Phát cầu ra ngoài ô qui định
- d) Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 11: Trong một trận đấu cầu lông trọng tài phải chuẩn bị mấy loại thẻ:

- a) 1
- b) 2
- c) 3
- d) 4

Câu 12: Màu của các loại thẻ trọng tài sử dụng trong trận đấu cầu lông gồm:

- a) Vàng, đỏ
- b) Trắng , vàng, đỏ
- c) Xanh, vàng, đỏ
- d) Vàng, đỏ, đen

Câu 13: Chiều cao của lưới nữ là?

- a) 1m40
- b) 1m45
- c) 1m50
- d) Tất cả đều sai

Câu 14: Phạm lỗi khi giao cầu là?

- a) Khi tiếp xúc với mặt vợt quả cầu cao hơn 1,15m
- b) Vợt chuyển động không liên tục (nhấp vợt)

- c) Chân không chạm đất
- d) Tất cả đều đúng

Câu 15: Khoảng cách từ đường giao cầu ngắn đến lưới?

- a/ 1m79
- b/1m89
- c/1m98
- d/1m99

Câu 16: Ở mỗi ván cầu lông mỗi vận động viên được xem lại tình huống mấy lần:

- a) 1 lần
- b) 2 lần
- c) 3 lần
- d) 4 lần

Câu 17: Lưới có chiều rộng là bao nhiêu?

- a) 760 mm
- b) 670 mm
- c) 760 cm
- d) 670 cm

Câu 18: Ở nội dung đánh đơn, chiều rộng sân cầu lông là:

- a) 6 m
- b) 6,15 m
- c) 6,10 m
- d) 5,18 m

Câu 19: Ô giao cầu trong đánh đôi?

- a) Giống sân đánh đơn
- b) Dài và rộng hơn sân đánh đơn
- c) Ngắn và rộng hơn sân đánh đơn

Câu 20: Trong thi đấu đôi khi VĐV 1 của đội A giao cầu thắng thì?

- a) Chuyển VĐV 2 giao cầu
- b) VĐV 1 đổi ô tiếp tục giao cầu, bên nhận đổi người nhận
- c) VĐV 1 tiếp tục giao cầu. Bên nhận đổi người nhận

Câu 21: Các VĐV đổi sân thi đấu khi:

- a) Khi kết thúc ván 1
- b) Khi kết thúc ván 2 (nếu đánh ván 3)
- c) Khi đến giữa ván 3

d) Cả a b c đều đúng

Câu 22: Vận động viên đánh quả cầu lông chạm tay qua lưới bị trọng tài bắt phạm lỗi:

a) Đúng.

b) Sai

Câu 23: Ở nội dung đánh đôi, chiều rộng sân cầu lông là:

a) 5,18m

b) 6,10m

c) 6,15m

d) 6,20m

Câu 23: Quả ( trái) cầu lông gồm bao nhiêu cánh ( lông vũ) ?

a/. 12

b/. 14

c/. 16

d/. 18

Câu 24: Theo luật cầu lông, một trận thi đấu cầu lông có bao nhiêu hiệp?

a/. 2

b/. 3

c/. 4

d/. 5

Câu 25: Luật cầu lông, khi điểm số chẵn:0,2,4,6,... VĐV đứng ở đâu giao cầu?

a/. Ô Phải

b/. Ô Trái

c/. Giữa sân

d/. Cả 3 đều đúng